

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: KẾ TOÁN DU LỊCH- KHÁCH SẠN
NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBSXL ngày tháng năm
của Hiệu Trưởng Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, ngành Du lịch đã trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế-xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới. Việt Nam, với tiềm năng du lịch phong phú và đa dạng, đang ngày càng khẳng định vị thế của mình trên bản đồ du lịch thế giới. Trong bối cảnh đó, việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành Du lịch trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Môn học "kế toán du lịch - khách sạn" đóng vai trò then chốt trong việc trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để quản lý tài chính hiệu quả trong lĩnh vực du lịch và khách sạn. Môn học này không chỉ giúp người học nắm vững các nguyên tắc kế toán cơ bản mà còn trang bị cho họ khả năng áp dụng những nguyên tắc này vào thực tiễn đặc thù của ngành du lịch và khách sạn.

Thông qua môn học, sinh viên sẽ được tiếp cận với các phương pháp kế toán hiện đại, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế. Họ sẽ học cách theo dõi, ghi chép và phân tích các giao dịch tài chính đặc trưng trong hoạt động kinh doanh du lịch và khách sạn, từ đó có thể đưa ra các quyết định tài chính sáng suốt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra, môn học còn chú trọng đến việc phát triển kỹ năng sử dụng các phần mềm kế toán chuyên dụng, giúp sinh viên có thể thích ứng nhanh chóng với môi trường làm việc hiện đại và số hóa trong ngành du lịch. Điều này không chỉ nâng cao năng suất làm việc mà còn giúp họ có lợi thế cạnh tranh trên thị trường lao động ngày càng đòi hỏi cao về chuyên môn và kỹ năng công nghệ.

Với tầm quan trọng ngày càng tăng của ngành du lịch đối với nền kinh tế, môn học "Kế toán du lịch - khách sạn" không chỉ đơn thuần là một môn học trong chương trình đào tạo, mà còn là một công cụ thiết yếu giúp sinh viên xây dựng nền tảng vững chắc cho sự nghiệp tương lai trong lĩnh vực du lịch và khách sạn, đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Giáo trình Kế toán du lịch - khách sạn dành riêng cho người học trình độ Cao đẳng.

Nội dung của giáo trình bao gồm các chương sau:

Chương 1: Hạch toán chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương

Chương 2: Hạch toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ

Chương 3: Hạch toán tài sản cố định

Chương 4: Hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm du lịch và dịch vụ

Chương 5: Hạch toán tiêu thụ sản phẩm du lịch và dịch vụ

Chương 6: Hạch toán hoạt động tài chính, hoạt động khác và lập dự phòng giảm giá

Chương 7: Hạch toán kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Trần Trung Hiếu
2. ThS. Đinh Thị Lệ Quyên
3. TS. Nguyễn Văn Thuân
4. ThS. Dương Văn Ba
5. Th.S. Đinh Thị Hoàng Hà

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
CHƯƠNG 1: HẠCH TOÁN CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TÍNH THEO LƯƠNG	12
CHƯƠNG 2. : HẠCH TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ	18
CHƯƠNG 3. HẠCH TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	24
CHƯƠNG 4: HẠCH TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ	30
CHƯƠNG 5. HẠCH TOÁN TIÊU THỤ SẢN PHẨM DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ	36
CHƯƠNG 6. HẠCH TOÁN HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, HOẠT ĐỘNG KHÁC VÀ LẬP DỰ PHONG GIẢM GIÁ	42
CHƯƠNG 7. HẠCH TOÁN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP DU LỊCH.....	45

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: Kế toán du lịch- khách sạn

2. Mã môn học: MH19

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc. Kế toán doanh nghiệp du lịch là môn học bắt buộc thuộc các môn học đào tạo nghề trong chương trình khung đào tạo trình độ Cao đẳng nghề "Quản trị khách sạn".

3.2. Tính chất: Là môn học kỹ thuật cơ sở chuyên môn nghề bắt buộc

- Kế toán doanh nghiệp du lịch- khách sạn là môn học bắt buộc thuộc các môn học đào tạo nghề trong chương trình khung đào tạo trình độ Cao đẳng nghề "Quản trị khách sạn". Là môn học thuộc nhóm kiến thức chuyên môn trong chương trình khung đào tạo trình độ Cao đẳng nghề "Quản trị khách sạn"

- Kế toán doanh nghiệp du lịch- khách sạn là môn học lý thuyết . Đánh giá kết thúc môn học bằng hình thức kiểm tra hết môn

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành Quản trị khách sạn. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về kế toán áp dụng cụ thể trong ngành du lịch và khách sạn. Giúp người học nắm vững các nguyên tắc, phương pháp kế toán đặc thù của lĩnh vực này, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế.

Phát triển kỹ năng thực hành: Rèn luyện kỹ năng thực hành kế toán trong môi trường du lịch và khách sạn. Giúp sinh viên có khả năng áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, xử lý các tình huống tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh du lịch.

Nâng cao năng lực quản lý tài chính: Trang bị cho người học khả năng phân tích, đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp du lịch và khách sạn. Giúp họ có thể đưa ra các quyết định tài chính hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Thích ứng với công nghệ hiện đại: Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các phần mềm kế toán chuyên dụng trong ngành du lịch và khách sạn. Giúp sinh viên sẵn sàng thích ứng với môi trường làm việc số hóa và hiện đại.

Tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động: Tạo lợi thế cho sinh viên khi tìm kiếm việc làm trong lĩnh vực du lịch và khách sạn. Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường về nhân lực có chuyên môn sâu trong kế toán du lịch.

Tóm lại, môn học kế toán du lịch - khách sạn đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành du lịch trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- + Hiểu rõ các khái niệm cơ bản và đặc thù của kế toán trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.
- + Nắm vững các nguyên tắc và quy trình kế toán, bao gồm ghi nhận doanh thu, chi phí, và xử lý các nghiệp vụ kế toán đặc thù trong ngành.
- + Nắm bắt các quy định pháp luật và chuẩn mực kế toán áp dụng cho ngành du lịch và khách sạn.
- + Mô tả và áp dụng được các phương pháp kế toán trong hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và dịch vụ, du lịch nói riêng theo chuẩn mực kế toán hiện hành của Việt Nam.

4.2. Về kỹ năng:

- + Thực hiện chính xác các quy trình ghi chép, tổng hợp và báo cáo tài chính trong lĩnh vực du lịch và khách sạn.
- + Phân tích và đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp du lịch và khách sạn thông qua các báo cáo tài chính.
- + Sử dụng các phần mềm kế toán chuyên dụng cho ngành du lịch và khách sạn để nâng cao hiệu quả công việc.

4.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Phát triển kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm trong việc giải quyết các vấn đề kế toán phát sinh.
- + Chịu trách nhiệm về tính chính xác và minh bạch của các số liệu tài chính, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực kế toán.
- + Nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong công tác kế toán, đặc biệt trong việc bảo mật thông tin tài chính và tuân thủ quy định của doanh nghiệp.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH, MĐ	Tên môn học/ Mô đun	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	172	240	23
MH01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	4	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	6	120	57	57	6
II	Môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn	97	2265	770	1409	86
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	14	240	154	71	15
MH07	Kinh tế vi mô	3	45	28	14	3
MH08	Tổng quan du lịch	2	30	28	0	2
MH09	Cơ sở VH VN	2	30	28	0	2
MH10	Quản trị học	2	30	14	14	2
MĐ11	Kỹ năng giao tiếp	1	30	14	14	2
MĐ12	Tin học ứng dụng	2	45	14	29	2
MH13	Pháp luật du lịch	2	30	28	0	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	70	1740	518	1165	57
MĐ14	Tiếng anh chuyên ngành 1	8	180	56	116	8
MĐ15	Tiếng anh chuyên ngành 2	8	180	56	116	8
MH16	Quan hệ và chăm sóc khách hàng	2	30	14	14	2

MH17	Marketing du lịch	2	30	14	14	2
MH18	Nghiệp vụ thanh toán	2	30	28	0	2
MH19	Kế toán du lịch - khách sạn	2	30	28	0	2
MH20	Quản trị tài chính doanh nghiệp du lịch - khách sạn	3	45	42	0	3
MH21	Quản trị cơ sở vật chất và kỹ thuật khách sạn	2	30	28	0	2
MH22	Quản trị nguồn nhân lực	2	45	14	29	2
MH23	Thống kê kinh doanh	3	45	28	14	3
MH24	Lễ tân ngoại giao	2	30	28	0	2
MH25	Văn hóa doanh nghiệp	2	30	28	0	2
MH26	Quản lý chất lượng dịch vụ	3	45	42	0	3
MH27	An ninh - an toàn trong khách sạn	2	45	14	29	2
MĐ28	Nghiệp vụ lễ tân	2	45	14	29	2
MĐ29	Nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn	4	90	28	58	4
MĐ30	Nghiệp vụ nhà hàng	3	60	28	29	3
MĐ31	Nghiệp vụ chế biến món ăn	4	90	28	58	4
MĐ32	Thực hành nghiệp vụ	2	60	0	59	1
MĐ33	Thực tập Tốt nghiệp	12	600	0	600	0
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	13	285	98	173	14
MĐ34	Quản trị buồng	2	45	14	29	2
MH35	Văn hóa ẩm thực	2	45	14	29	2
MĐ36	Quản trị lễ tân	2	45	14	29	2

MĐ37	Quản trị tiệc	1	30	14	14	2
MĐ38	Quản trị nhà hàng	2	45	14	29	2
MH39	Nghệp vụ văn phòng	2	30	14	14	2
MĐ40	Quản trị các dịch vụ giải trí	2	45	14	29	2
Tổng cộng		118	2700	942	1649	109

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Đáp ứng phòng học chuẩn

6.2. Trang thiết bị dạy học: Projector, máy vi tính, bảng, phấn

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân
Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, B1, C1,	1	Sau 12 giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A3, B2, C2	2	Sau 20 giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, A4, B1, B2, B3, C1, C2, C3,	1	Sau 30 giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo tín chỉ.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng Quản trị khách sạn

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

* **Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình kế toán kinh doanh du lịch, khách sạn, Phan Thị Thanh Hà, NXB Hà Nội, 2006
2. Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn TS. Nguyễn Văn Mạnh, ThS. Hoàng Thị Lan Hương, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013
3. Giáo trình kế toán du lịch, khách sạn, Ths. Lê Thị Mỹ Dung, NXB Trường Cao đẳng nghề An Giang, 2022

CHƯƠNG 1: HẠCH TOÁN CHI PHÍ TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TÍNH THEO LƯƠNG

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 1

Kế toán Du lịch - Khách sạn. Trong chương này, chúng ta sẽ tập trung vào một trong những khía cạnh quan trọng nhất của kế toán trong ngành du lịch và khách sạn: hạch toán chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương. Đây là phần không thể thiếu trong việc quản lý tài chính hiệu quả của bất kỳ doanh nghiệp du lịch nào..

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 1

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

- Trình bày được khái niệm, ý nghĩa tiền lương;
- Phân loại được lao động và các hình thức trả lương trong doanh nghiệp;

➤ **Về kỹ năng:**

- Nhận biết được các loại chứng từ sử dụng hạch toán tiền lương và các khoản tính theo lương;
- Liệt kê và vận dụng các phương pháp hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh du lịch và dịch vụ.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Nghiêm túc và tự giác trong học tập

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI MỞ ĐẦU

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập bài mở đầu (cá nhân hoặc nhóm).*
- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (bài mở đầu) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống bài mở đầu theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác

- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 1

- **Nội dung:**
 - ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
 - ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
 - ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có

❖ NỘI DUNG CHƯƠNG 1

2.1. Những Vấn Đề Chung Về Tiền Lương Và Các Khoản Trích Theo Lương

2.1.1. Khái Niệm Và Ý Nghĩa Tiền Lương

Tiền lương là khoản tiền trả cho người lao động dựa trên công việc và thời gian làm việc của họ. Nó là một phần quan trọng trong hệ thống quản lý nguồn nhân lực, đóng vai trò chính trong việc thu hút, giữ chân và động viên nhân viên. Tiền lương không chỉ đảm bảo đời sống cho người lao động mà còn phản ánh sự công bằng trong phân phối thu nhập và khuyến khích hiệu quả làm việc.

2.1.2. Phân Loại Lao Động Và Các Hình Thức Trả Lương Trong Doanh Nghiệp

Lao động trong doanh nghiệp thường được phân loại theo nhiều tiêu chí như loại hình công việc, trình độ chuyên môn, và cấp bậc. Các hình thức trả lương phổ biến bao gồm lương theo thời gian (theo giờ, ngày, tháng) và lương theo sản phẩm (theo khối lượng công việc hoàn thành). Các doanh nghiệp cũng có thể áp dụng hình thức lương theo doanh thu hoặc lương theo hiệu quả công việc.

2.1.3. Nội Dung Các Khoản Tính Theo Lương

Các khoản tính theo lương bao gồm không chỉ tiền lương cơ bản mà còn các khoản phụ cấp, thưởng, và các khoản trích theo quy định của pháp luật như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và các khoản trích cho quỹ hưu trí. Ví dụ, khoản phụ cấp có thể là phụ cấp nhà ở, phụ cấp đi lại, hoặc phụ cấp đặc thù theo công việc.

2.1.4. Chứng Từ Sử Dụng Hạch Toán Tiền Lương Và Các Khoản Tính Theo Lương

Chứng từ sử dụng trong hạch toán tiền lương bao gồm bảng lương, phiếu lương, bảng tổng hợp thanh toán tiền lương, và các chứng từ liên quan đến các khoản trích theo lương. Ví dụ, bảng lương sẽ tổng hợp tất cả các thông tin về tiền lương, phụ cấp, và các khoản trích của từng nhân viên trong tháng.

2.2. Phương Pháp Hạch Toán Tiền Lương

2.2.1. Tài Khoản Hạch Toán

Trong hạch toán tiền lương, các tài khoản chủ yếu được sử dụng bao gồm:

TK 334: Tiền lương và các khoản phải trả cho người lao động

TK 338: Các khoản phải trả khác (gồm các khoản trích theo lương)

2.2.2. Phương Pháp Hạch Toán

Ghi Nhận Tiền Lương: Khi chi tiền lương, ghi nợ vào tài khoản 334 và ghi có vào tài khoản tiền mặt hoặc ngân hàng. Ví dụ, nếu doanh nghiệp chi 50 triệu đồng tiền lương, ghi:

Nợ TK 334: 50 triệu đồng

Có TK 111 (Tiền mặt) hoặc TK 112 (Ngân hàng): 50 triệu đồng

Ghi Nhận Các Khoản Trích Theo Lương: Các khoản trích theo lương như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế sẽ được ghi nợ vào tài khoản 338 và ghi có vào tài khoản liên quan. Ví dụ, nếu trích 10 triệu đồng cho bảo hiểm xã hội, ghi:

Nợ TK 338: 10 triệu đồng

Có TK 333 (Các khoản phải nộp nhà nước): 10 triệu đồng

2.3. Phương Pháp Hạch Toán Các Khoản Trích Theo Lương

2.3.1. Tài Khoản Hạch Toán

Các tài khoản chủ yếu sử dụng cho các khoản trích theo lương bao gồm:

TK 3381: Bảo hiểm xã hội

TK 3382: Bảo hiểm y tế

TK 3383: Các khoản trích khác theo quy định

2.3.2. Phương Pháp Hạch Toán

Ghi Nhận Khoản Trích Bảo Hiểm Xã Hội: Khi trích bảo hiểm xã hội từ tiền lương, ghi nợ vào TK 3381 và ghi có vào TK 3331 (Các khoản phải nộp nhà nước). Ví dụ, nếu trích 5 triệu đồng cho bảo hiểm xã hội, ghi:

Nợ TK 3381: 5 triệu đồng

Có TK 3331: 5 triệu đồng

Ghi Nhận Khoản Trích Bảo Hiểm Y Tế: Tương tự, ghi nợ vào TK 3382 và ghi có vào TK 3332 (Bảo hiểm y tế). Ví dụ, nếu trích 2 triệu đồng cho bảo hiểm y tế, ghi:

Nợ TK 3382: 2 triệu đồng

Có TK 3332: 2 triệu đồng

2.4. Bài Tập Ứng Dụng

Bài Tập 1:

Doanh nghiệp A chi tiền lương cho 10 nhân viên trong tháng với tổng số tiền lương là 100 triệu đồng. Trong đó, các khoản trích theo lương bao gồm:

Bảo hiểm xã hội: 8 triệu đồng

Bảo hiểm y tế: 3 triệu đồng

Quỹ hưu trí: 2 triệu đồng

Lập các bút toán hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

Giải Đáp:

Ghi Nhận Tiền Lương:

Nợ TK 334: 100 triệu đồng

Có TK 111 hoặc TK 112: 100 triệu đồng

Ghi Nhận Khoản Trích Theo Lương:

Nợ TK 3381: 8 triệu đồng (Bảo hiểm xã hội)

Nợ TK 3382: 3 triệu đồng (Bảo hiểm y tế)

Nợ TK 3383: 2 triệu đồng (Quỹ hưu trí)

Có TK 3331: 8 triệu đồng

Có TK 3332: 3 triệu đồng

Có TK 3333: 2 triệu đồng

Hy vọng nội dung này sẽ giúp bạn trong việc hiểu và áp dụng hạch toán chi phí tiền lương và các khoản tính theo lương trong doanh nghiệp. Nếu cần thêm thông tin hoặc có câu hỏi cụ thể, đừng ngần ngại hỏi thêm nhé!

❖ TÓM TẮT CHƯƠNG 1

Chương này Giới thiệu về khái niệm và ý nghĩa của tiền lương trong doanh nghiệp du lịch. Phân loại lao động và các hình thức trả lương phổ biến trong ngành. Các khoản tính theo lương và chứng từ sử dụng trong hạch toán. Phương pháp hạch toán tiền lương, sử dụng các tài khoản kế toán liên quan. Cách thức hạch toán các khoản trích theo lương như bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp. Bài tập ứng dụng để củng cố kiến thức và kỹ năng thực hành.

❖ CÂU HỎI VÀ TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN CHƯƠNG 1

Câu hỏi 1. các hình thức trả lương phổ biến trong doanh nghiệp du lịch là gì?

Câu hỏi 2:Nêu các tài khoản chính được sử dụng trong hạch toán tiền lương?

Câu hỏi 3:Phương pháp hạch toán các khoản trích theo lương khác nhau như thế nào?

Làm thế nào để xác định chính xác chi phí tiền lương trong giá thành sản phẩm du lịch?

Câu hỏi 4:Hãy nêu và phân tích các mốc quan trọng trong lịch sử phát triển du lịch thế giới.

Tailieu.vn

CHƯƠNG 2. : HẠCH TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ

❖ GIỚI THIỆU CHƯƠNG 2

Trong chương này, chúng ta sẽ đi sâu vào việc hạch toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ - những yếu tố không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh du lịch và khách sạn. Việc quản lý hiệu quả các nguồn lực này có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ và lợi nhuận của doanh nghiệp.

❖ MỤC TIÊU CHƯƠNG 2

Sau khi học xong chương này, người học có khả năng:

➤ **Về kiến thức:**

- Trình bày được khái niệm, đặc điểm của nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ;
- Nhận biết được các loại chứng từ sử dụng hạch toán ban đầu;
- Liệt kê và vận dụng các phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; phương pháp hạch toán tổng hợp tình hình biến động tăng, giảm nguyên vật liệu; phương pháp hạch toán tổng hợp tình hình biến động tăng, giảm nguyên vật liệu.

➤ **Về kỹ năng:**

- Phân loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Phương pháp hạch toán chi tiết và tổng hợp
- Liệt kê và vận dụng các phương pháp hạch toán chi tiết nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ; phương pháp hạch toán tổng hợp tình hình biến động tăng, giảm nguyên vật liệu; phương pháp hạch toán tổng hợp tình hình biến động tăng, giảm nguyên vật liệu.

➤ **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Nghiêm túc và tự giác trong học tập

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CHƯƠNG 2

- *Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập chương 2 (cá nhân hoặc nhóm).*

- *Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (chương 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống chương 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định..*

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Không

- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG 2

- **Nội dung:**
 - ✓ **Kiến thức:** Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
 - ✓ **Kỹ năng:** Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
 - ✓ **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ lý thuyết:** không có